

**CÔNG TY TNHH ANH EM VĂN THI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ANH EM VĂN THI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAN THI BROTHER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VEB CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107138071

**3. Ngày thành lập:** 25/11/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu tập thể cầu 11 Thăng Long, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                         | 4711     |
| 2.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                            | 4721     |
| 3.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                             | 4722     |
| 4.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                      | 4759     |
| 5.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                             | 5610     |
| 6.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                                                                                                | 5621     |
| 7.  | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                         | 5629     |
| 8.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                      | 5630     |
| 9.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt<br>Bán buôn thủy sản<br>Bán buôn rau, quả<br>Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột<br>Kinh doanh thực phẩm chức năng | 4632     |
| 10. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                         | 4641     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn dụng cụ y tế<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự | 4649                                                                |
| 12. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện )                                                    | 4659                                                                |
| 13. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ<br>Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ                                                                             | 4789                                                                |
| 14. | Vận tải hành khách đường sắt                                                                                                                                                                                                                  | 4911(Chính)                                                         |
| 15. | Vận tải bằng xe buýt                                                                                                                                                                                                                          | 4920                                                                |
| 16. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                           | 4931                                                                |
| 17. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                              | 4932                                                                |
| 18. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                | 4933                                                                |
| 19. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức hội chợ triển lãm, quảng cáo thương mại, hội nghị, hội thảo quốc tế, các sự kiện văn hóa thể thao                                                                              | 8230                                                                |
| 20. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                          | 8299                                                                |
| 21. | ( Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ được hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                        | <i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001181009672

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P205, nhà G khu 7,2ha, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: P205, nhà G khu 7,2ha, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Họ và tên: NGUYỄN THỊ MINH H

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLOG về dân cư*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*